

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức:

- Kiểm tra kiến thức học sinh đạt được trong chương trình học kỳ I lớp 6; học sinh biết cách vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống, từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

2. Về năng lực cần hướng tới:

- Nhận biết và khai thác được nét độc đáo của thể thơ lục bát thể hiện qua số tiếng, vần, thanh điệu, nhịp, hình ảnh...

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Nhận biết được cấu tạo từ, nghĩa của từ; tìm và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ.

- Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một đoạn thơ/bài thơ lục bát.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, trách nhiệm.

B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	2	0	6	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Đoạn văn thể hiện cảm xúc về một đoạn thơ / bài thơ lục bát	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			5	5	15	35	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			10%		50%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được ấn tượng chung về văn bản. Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); cụm từ; các biện pháp tu từ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp 	2 TN	6 TN 2 TL	1 TL	
2	Viết	Đoạn văn thể hiện cảm xúc về một đoạn thơ /bài thơ lục bát	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một đoạn thơ/bài thơ lục bát; sử dụng ngôn ngữ giàu tính biểu cảm để thể hiện cảm xúc của mình</p>	*	*	*	1 TL*
Tổng				2 TN	6 TN 2 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				10	50	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc kĩ bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Cánh cò cõng nắng qua sông
Chở luôn nước mắt cay nồng của cha
Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn
Quê nghèo mưa nắng trào tuôn
Câu thơ cha dệt từ muôn thặng trầm
Thương con cha ráng sức ngâm
Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm thành hoa
Lúa xanh, xanh mướt đồng xa
Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy
Cánh diều con lướt trời mây
Chở câu lục bát hao gầy tình cha.”

(Lục bát về cha, Thích Nhuận Hạnh)

Bài 1. Trắc nghiệm (2.0 điểm)

Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Hình ảnh trung tâm của bài thơ trên là gì?

- A. Hình ảnh người cha
- B. Hình ảnh người mẹ
- C. Hình ảnh cánh cò
- D. Hình ảnh quê nghèo

Câu 2. Trong dòng thơ thứ 2 và 3 của bài thơ, các từ gieo vần với nhau theo kiểu nào?

- A. Vần lưng – vần cách
- B. Vần lưng – vần liền
- C. Vần chân – vần liền
- D. Vần chân – vần cách

Câu 3. Xét về cấu tạo, từ “mưa nắng” thuộc loại nào?

- A. Từ đơn
- B. Từ ghép
- C. Từ láy
- D. Cụm từ

Câu 4. Bài thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả

C. Nghị luận

D. Biểu cảm

Câu 5. Câu thơ: “Lúa xanh, xanh mượt đồng xa” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Điệp ngữ

B. So sánh

C. Liệt kê

D. Nhân hóa

Câu 6. Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “thăng trầm” trong bài thơ?

A. Nhịp điệu trầm - bổng (cao - thấp) trong câu thơ

B. Cuộc sống ổn định, hạnh phúc

C. Cuộc sống bình yên, không có nhiều biến động

D. Cuộc sống không ổn định, lúc thịnh lúc suy

Câu 7. Trong bài thơ trên, người cha được khắc họa qua những chi tiết nào?

A. Nước mắt cay nồng, dáng hao gầy

B. Nước mắt cay nồng, dáng hao gầy, quê nghèo

C. Dáng hao gầy, quê nghèo, cánh diều

D. Cánh diều, nước mắt cay nồng, cánh cò

Câu 8. Dòng nào sau đây nêu chính xác nội dung chính của bài thơ?

A. Tô đậm tình yêu thương của mẹ dành cho con

B. Thể hiện sự nỗ lực và vươn lên từ cuộc sống nghèo khổ

C. Nhấn mạnh sự bảo vệ, che chở của cha mẹ dành cho con

D. Ca ngợi tình yêu thương và sự hi sinh mà cha dành cho con

Bài 2: Tự luận (4.0 điểm)

Câu 1. (1.0 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Câu thơ nào trong bài thơ trên làm em ấn tượng nhất? Vì sao?

Câu 2. (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp so sánh trong câu thơ:

Cha là một dải ngân hà

Con là giọt nước sinh ra từ nguồn

Câu 3. (2.0 điểm) Từ nội dung của bài thơ trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình trong cách ứng xử với cha mẹ hằng ngày? Hãy trình bày những suy nghĩ của mình bằng một đoạn văn khoảng 5 - 7 câu.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 15 dòng thể hiện cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ:

Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều

Quê hương biết mấy thân yêu

Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau

Mặt người vất vả in sâu

Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn...

(Việt Nam quê hương ta, Nguyễn Đình Thi)

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6

Năm học: 2022 – 2023

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ SỐ 01

Câu	Nội dung	Điểm																
I. PHẦN ĐỌC HIỂU																		
Bài 1	Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm	2.0 điểm																
	<table border="1"><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td></tr><tr><td>A</td><td>C</td><td>B</td><td>D</td><td>A</td><td>D</td><td>A</td><td>D</td></tr></table>		1	2	3	4	5	6	7	8	A	C	B	D	A	D	A	D
	1		2	3	4	5	6	7	8									
A	C	B	D	A	D	A	D											
Bài 2	Câu 1. - HS xác định được bài thơ được làm theo thể lục bát - HS nêu được câu thơ mà mình ấn tượng - HS giải thích được lí do ấn tượng với câu thơ đó một cách hợp lí, thuyết phục.	0.5 điểm 0.25 điểm 0.25 điểm																
	Câu 2. - Chỉ ra được biện pháp so sánh: <i>Cha – dải ngân hà; con – giọt nước sinh ra từ nguồn.</i> - Nêu được tác dụng (Giúp câu thơ trở nên giàu hình ảnh hơn; thể hiện được hi sinh lớn lao, sự chăm sóc, bao bọc của người cha dành cho con...)	0.25 điểm 0.75 điểm																
	Câu 3. HS có thể viết theo suy nghĩ riêng của mình nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: + Hình thức: Đảm bảo hình thức của đoạn văn; không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt câu, chính tả; đảm bảo dung lượng đoạn văn + Nội dung: Nêu được bài học rút ra cho bản thân trong cách ứng xử với cha mẹ	0.5 điểm 1.5 điểm																
II. PHẦN VIẾT																		
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc và hình thức đoạn văn</i>	0.25 điểm																
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Ghi lại cảm xúc sau khi đọc một đoạn thơ lục bát</i>	0.25 điểm																
	<i>c. Nội dung: Những cảm xúc của mình về đoạn thơ lục bát</i>																	

	<ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Giới thiệu về đoạn thơ/bài thơ và tác giả - Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về đoạn thơ + Nêu cảm xúc về nội dung chính của đoạn thơ + Nêu ý nghĩa của đoạn thơ + Nêu cảm nhận về một số yếu tố nghệ thuật của đoạn thơ - Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về đoạn thơ <p><i>GV có thể linh hoạt chấm, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng.</i></p>	<p>0.5 điểm</p> <p>1.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	<p>0.5 điểm</p>
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, lời văn giàu cảm xúc, cách viết sáng tạo</p>	<p>0.5 điểm</p>

Giáo viên

Tổ (nhóm) CM

BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Huyền